

Số: 12/2022/QĐST-DS

Văn Giang, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Miện - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên họp:
Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 27/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 về “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Mạnh H, SN: 1954

Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Mạnh N, SN 1976

HKTT/ nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Chị Trần Thanh Th, SN 1980

Địa chỉ: 1c, phường Đ, quận H, tp Hải Phòng.

3. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Duy H1, sinh năm 1984

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1951

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên họp: Có mặt ông H; vắng mặt anh N, bà M, chị Th, anh H1, ông Th.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

**** Theo đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, Người yêu cầu - ông Nguyễn Mạnh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M đều trình bày:***

Ông bà sinh được 04 người con là Nguyễn Mạnh N sinh năm 1976, Nguyễn Trọng Tr sinh năm 1979, Nguyễn Quý D, sinh năm 1982 và Nguyễn Duy H1 sinh năm 1984. Anh N tốt nghiệp đại học Bách Khoa năm 2000 nhưng không có công việc ổn định. Năm 2013 anh N kết hôn với chị Nguyễn Thị T quê ở Thái Nguyên nhưng anh chị ly hôn vào năm 2016, anh chị có một người con chung là cháu M do chị Tú nuôi dưỡng. Tháng 6/2018 anh N kết hôn với chị Trần Thanh Th quê ở Hải Phòng, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C sinh ngày 28/8/2018. Sau khi kết hôn, chị Th không về chung sống cùng anh N tại gia đình ông bà mà vẫn ở nhà chị tại Hải Phòng. Anh N ở cùng gia đình ông bà tại thôn N, xã C, thỉnh thoảng mới đi thăm vợ con. Anh N không có việc làm và hầu như không có thu nhập. Do công việc của anh không ổn định, thỉnh thoảng lại uống rượu, ông H nóng tính nên hay nói anh N. Khoảng tháng 9/2018, sau một lần ông H và anh N to tiếng, xô sát, anh N đi khỏi nhà, mấy hôm sau ông H gọi điện, anh tắt máy, vợ anh cũng không gọi cho anh được. Từ đó cho đến nay gia đình đã áp dụng đủ mọi cách để tìm kiếm thông tin của anh N nhưng vẫn không có tin tức gì của anh N. Nay cháu nội ông bà có nguyện vọng thi vào trường quân sự phải khai báo lý lịch. Anh N lại mất tích không rõ còn sống hay chết. Vậy nên ông H đề nghị Tòa án tuyên bố anh N mất tích để cháu ông bà thực hiện được nguyện vọng.

Hiện tại, anh N không có tài sản chung gì với gia đình ông bà và gia đình ông bà cũng không quản lý tài sản riêng của anh. Bà M đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H vì anh N biệt tích từ tháng 9/2018 đến nay là sự thật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thanh Th trình bày:***
Chị và anh Nguyễn Mạnh N đăng ký kết hôn ngày 09/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 28/8/2018. Sau khi kết hôn, anh N không có việc làm ổn định và vẫn sống, đăng ký hộ khẩu thường trú ở nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Thị M tại xóm C, thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Thỉnh thoảng anh N có xuống Hải Phòng thăm con rồi lại về quê nên anh N không đăng ký tạm trú ở Hải Phòng. Đến tháng 8/2018, anh N có mâu thuẫn với bố chồng chị nên anh N bỏ nhà đi. Từ đó đến nay anh N không xuống thăm chị và con, chị và gia đình đã liên lạc, hỏi han khắp nơi để tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không liên lạc được với anh N. Chị và anh N không có tài sản chung, chị cũng không giữ tài sản riêng của anh N. Nay bố chồng chị là ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố anh N mất tích, chị đồng ý với yêu cầu của ông H, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H.

**** Người làm chứng:***

- **Ông Nguyễn Văn Th trình bày:** Ông là hàng xóm gần nhà ông H, giữa hai gia đình không có mâu thuẫn gì. Anh Nguyễn Mạnh N là con trai lớn của ông H, bà M. Năm 2018, anh N kết hôn với người vợ hiện tại quê ở Hải Phòng, vợ anh N không về quê ở cùng anh N mà ở Hải Phòng. Khoảng 2-3 năm nay ông không thấy anh N ở nhà, tết cũng không thấy anh về.

- **Anh Nguyễn Duy H1 trình bày:** Anh là con của ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Thị M. Bố mẹ anh sinh được 04 người con, anh Nguyễn Mạnh N là con lớn, anh là con út. Sau khi tốt nghiệp đại học Bách Khoa, anh N làm giảng viên khoa dân lập của trường Bách Khoa khoảng vài năm thì chuyển ra kinh doanh tự do. Tuy nhiên công việc kinh doanh của anh N thua lỗ nhiều, ảnh hưởng đến cuộc sống và tâm lý của anh N. Anh N kết hôn với chị Tú, anh chị ly hôn năm 2016, anh và chị Tú có một con chung do chị Tú nuôi dưỡng. Đầu năm 2018, anh N kết hôn với chị Th, anh chị có một con chung là cháu C. Anh N thường xuyên ở cùng bố mẹ anh, chị Th do làm việc tại Hải Phòng nên chị và con ở Hải Phòng. Từ sau khi anh N kết hôn với chị Th khoảng vài tháng, anh đi khỏi nhà, gia đình không liên lạc được với anh. Ba năm nay, gia đình anh đã tìm hiểu qua nhiều kênh thông tin nhưng vẫn không có tin tức gì của anh N. Anh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H về việc yêu cầu tuyên bố anh N mất tích. Công việc làm ăn của anh N luôn gặp thua lỗ, thậm chí bố mẹ anh và anh còn phải trả nợ cho anh N. Vì vậy, anh N hiện tại không có tài sản chung với bố mẹ anh và cũng không có tài sản riêng do bố mẹ anh quản lý.

*** Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:** Anh Nguyễn Mạnh N là con đẻ của ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Thị M. Anh N đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng ông H, bà M. Từ tháng 9 năm 2018, anh N không có mặt tại địa phương, gia đình đã tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của anh N.

Tại phiên họp hôm nay:

- Ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng: Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm b khoản 2 điều 39, điều 367, 369, 370, 371, 372, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Mạnh H về việc tuyên bố anh Nguyễn Mạnh N mất tích.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm

sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà M, chị Th, ông Th, anh H1 đều vắng mặt tại phiên họp và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án quyết định tiến hành phiên họp vắng mặt họ và công bố lời khai của họ tại phiên họp theo khoản 3 điều 367, khoản 2 điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Mạnh H: Căn cứ lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, kết quả xác minh tại Công an xã C, trưởng thôn N, xã C là nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Mạnh N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, tòa án xác định: anh Nguyễn Mạnh N, sinh năm 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Nguyễn, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên bỏ nhà đi từ tháng 9 năm 2018 đến nay không có tin tức gì, gia đình anh đã tìm kiếm bằng nhiều biện pháp nhưng không có kết quả.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang đã ra Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Thông báo này đã đăng trên Báo Công lý trong ba số liên tiếp 99, 100, 101 ra các ngày 10, 15, 17/12/2021, phát sóng trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) vào 17 giờ 30 phút ngày 09, 10, 11/12/2021. Đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Nguyễn Mạnh N. Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh Nguyễn Mạnh N biệt tích từ tháng 9 năm 2018 không xác định được ngày có tin tức cuối cùng, chỉ xác định được tháng có tin tức cuối cùng nên theo quy định tại khoản 1 điều 68 Bộ luật dân sự, tính từ ngày 01/10/2018 đến nay thì anh N đã biệt tích hơn 3 năm liền, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh N còn sống hay đã chết, ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố anh N vắng mặt tại nơi cư trú và quan điểm, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về việc quản lý tài sản của anh N: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khẳng định anh N đi khỏi nhà không để lại tài sản gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Mạnh H là người cao tuổi và có đơn nghị Tòa án miễn lệ phí giải quyết việc dân sự nên căn cứ vào điều 2 Luật người cao tuổi; Điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho ông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

- Điều 68 Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm b khoản 2 điều 39, điều 367, 369, 370, 371, 372, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Mạnh H, tuyên bố anh Nguyễn Mạnh N, sinh năm: 1976, HKTT/ nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên mất tích.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Mạnh H.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TANG tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện v;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ MIỆN